

→ giá rẻ bị xử lý nghiêm; từng bước đưa môi trường kinh doanh du lịch lành mạnh trở lại.

Tuy nhiên, gần đây có thông tin tour “0” đồng có nguy cơ tái xuất trên địa bàn Quảng Ninh. Chúng tôi nhận thức đây là vấn đề không chỉ làm trong ngắn hạn mà phải mang tính chất lâu dài, liên tục và không được lơ là. Chính vì vậy, Quảng Ninh đang tăng cường công tác thanh, kiểm tra, tăng cường công tác xử lý đối với các doanh nghiệp lữ hành và HDV.

***Một vấn đề nổi cộm khác được dư luận hết sức quan tâm là nguy cơ ô nhiễm môi trường trên vịnh Hạ Long do xả thải trực tiếp của các tàu du lịch xuống vịnh. Ông đánh giá thế nào về tình trạng này?**

Hoạt động của tàu du lịch trên vịnh Hạ Long là cần thiết, bởi khách du lịch ra thăm biển, thăm đảo thì phải có tàu. Nhằm đảm bảo vấn đề môi trường, Quảng Ninh luôn có những quy định mới ban hành để đáp ứng được các yêu cầu, tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường du lịch nói chung, môi trường vịnh Hạ Long nói riêng.

Trước đây, Quảng Ninh có Quyết định 716/2011/QĐ-UBND ngày 15/3/2011 về việc quản lý hoạt động tàu vận chuyển khách tham quan du lịch và tàu lưu trú khách du lịch trên vịnh Hạ Long; Quyết định 3636/2013/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 ban hành Quy định tạm thời về quản lý hoạt động tàu du lịch trên vịnh Hạ Long, vịnh Bái Tử Long, nay được thay thế bằng Quyết định 4088 ngày 21/12/2015 về việc ban hành Quy định tạm thời về quản lý hoạt động tàu du lịch trên vịnh Hạ Long, vịnh Bái Tử Long, trong đó quy định rõ về quản lý hoạt động của tàu du lịch trên vịnh Hạ Long, yêu cầu các chủ tàu phải lắp đặt các thiết bị lọc nước và lọc dầu tách biệt, sau khi lọc phải đem vào bờ để xử lý, không được thải trực tiếp ra biển. Bên cạnh đó, các chất thải của khách du lịch, của thủy thủ, nhân viên tàu; rác thải từ hoạt động phục vụ ăn uống trên tàu đều phải được đóng gói để đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình tham quan sau đó được đưa vào bờ để xử lý.

Tôi cho rằng, hoạt động của tàu du lịch trên vịnh thời gian qua đã được làm khá tốt, hạn chế đáng kể nguồn tác hại đến môi trường vịnh. Tuy nhiên, ảnh hưởng đến môi trường vịnh Hạ Long còn có nhiều nguồn, từ các hoạt động kinh tế khác cũng như quá trình phát triển đô thị, quá trình khai thác than, hoạt động của các tàu biển quốc tế vào cảng lấy than, chợ hàng hóa, vật liệu khác...

Quảng Ninh đã có quy định các tàu không được chuyển hàng hóa trên vịnh Hạ Long, khu vực Hòn Gai mà phải chuyển xuống khu vực khác, cách xa vùng lõi trung tâm du lịch vịnh Hạ Long để đảm bảo môi trường, đảm bảo an toàn cho du khách.

Để làm tốt công tác bảo vệ môi trường trên vịnh Hạ Long, ngoài việc giám sát hoạt động của các tàu du lịch thì cần phải tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho những người tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội liên quan đến vịnh Hạ Long để đảm bảo môi trường trong sạch, lành mạnh.

***Xin cảm ơn ông Trịnh Đăng Thanh!**

VIỆT NGUYỄN (thực hiện)

Bên cạnh việc tạo ra các sản phẩm hấp dẫn thu hút khách, ngành Du lịch cần chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường du lịch. Và học hỏi những kinh nghiệm hay về bảo vệ môi trường du lịch của các quốc gia trên thế giới là một trong những việc nên làm.

Để du lịch phát triển bền vững thì điều kiện tiên quyết là phải xây dựng các chính sách phát triển du lịch gắn với môi trường. Tại Indonesia, ngay từ đầu những năm 1990 để đạt được mục tiêu phát triển du lịch bền vững, Cục Quản lý Tác động Môi trường (BAPEDAL) kết hợp các chương trình bắt buộc với các chương trình du lịch tự nguyện nhằm hướng du lịch phát triển bền vững hơn như: hệ thống quản lý môi trường; tiêu chuẩn môi trường; sản xuất sạch, tiêu dùng xanh và năng suất xanh... Tại Thái Lan, Cục Du lịch Thái Lan (TAT) đã soạn thảo một kế hoạch tổng thể phát triển du lịch trên toàn quốc, trong đó TAT cùng các cơ quan khác đã tiến hành xây dựng các “nguyên tắc chỉ đạo” cho du lịch, gắn phát triển du lịch với bảo tồn môi trường nhằm làm cơ sở để xây dựng chiến lược phát triển du lịch bền vững.

Tại Australia, chính phủ đã ủy thác cho Tổ chức Bảo tồn Australia (Australian Conservation Foundation) đưa ra các giải pháp sử dụng năng lượng để tăng lợi nhuận và các giải pháp kỹ thuật giảm thiểu chất thải bằng cách chuẩn bị và phổ biến thông tin có thể áp dụng trong thực tiễn cho du lịch. Những thông tin được in thành các quyển sách nhỏ phổ biến đến từng cơ sở kinh doanh du lịch trong cả nước, sách do Cục du lịch Australia ấn hành định kỳ. Quyển sách đề nghị công tác phát triển du lịch nên dùng tối thiểu năng lượng, có kế hoạch sử dụng vật liệu tái sinh bất cứ nơi đâu nếu có thể, giảm nước tiêu dùng và cổ động ý thức bảo vệ môi trường của cơ sở kinh doanh, du khách và cộng đồng dân cư. Cục Du lịch Australia phát hành băng ghi hình ngắn về du lịch sinh thái Australia giới thiệu trên các chuyến bay vào quốc gia này. Đoạn phim dài khoảng 5 phút giới thiệu sơ lược cho du khách về du lịch của Australia và những việc cần thiết phải thực hiện tiếp theo để bảo tồn môi trường tự nhiên và văn hóa.

Trên thế giới hiện nay nhiều nước đã áp dụng việc xây dựng các “mô hình thiết lập cơ sở các khuôn khổ quản lý”. Mô hình này chỉ rõ các vùng được bảo vệ, sức chứa của điểm tài nguyên cũng như các yêu cầu của việc tổ chức hoạt động du lịch không làm phá vỡ hệ sinh thái và môi trường khu vực như “hệ thống các giới hạn có thể thay đổi được” (viết tắt là LAC) được đưa ra ở Mỹ. Hay hệ thống rất nổi tiếng khác được đưa ra ở Australia là “hệ thống quản lý du lịch lựa chọn” (viết tắt là TOMM). Cả LAC và TOMM là một phương pháp quản lý được lập nên để giám sát và quản lý hoạt động du lịch ở các điểm tài nguyên. Nó là một

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DU LỊCH NHỮNG KINH NGHIỆM HAY

✦ TS. NGUYỄN QUYẾT THẮNG*

quy trình mở và rõ ràng, hướng tới việc đạt được và duy trì những điều kiện tốt nhất cho sự phát triển du lịch gắn với quản lý tài nguyên và môi trường. Song song với công tác này một hệ thống giám sát được triển khai nhằm hạn chế thấp nhất tác động xấu đến môi trường. Đặc biệt, việc tạo cơ chế phối hợp giữa các ban ngành để đạt hiệu quả cao được rất nhiều nước quan tâm.

Indonesia cũng đã nỗ lực phát triển các chương trình và loại hình du lịch hạn chế việc tác động môi trường. Hiệp hội Du lịch sinh thái Indonesia (MEI) cùng các cơ quan của chính phủ đã khuyến khích các doanh nghiệp lữ hành phát triển các chương trình du lịch chuyên đề nhằm đáp ứng những thị trường khách "cao cấp" hơn, ít tác động với môi trường. Ví dụ như tour quan sát và chụp ảnh đàn khỉ tại Vườn quốc gia (VQG) Gunung Halimun (Tây Java) nhằm hạn chế việc săn bắt khỉ như trước đây. Australia cũng là quốc gia rất thành công trong việc phát triển các chương trình du lịch sinh thái không tiêu dùng tài nguyên (Non-consumptive ecotourism). Tại Queensland (Australia), người ta đã phát triển chương trình chuyên đề Birdwatching (quan sát chim), trong đó chỉ cho phép du khách quan sát và chụp ảnh các loài chim từ xa. Chương trình đã thu hút một lượng lớn khách tham gia. Công tác giáo dục môi trường cho du lịch ngày nay được nhiều quốc gia rất quan tâm. Không chỉ dừng lại ở du khách và cộng đồng cư dân địa phương mà còn phải tiến hành cho các nhà hoạch định chính sách, các nhà quản lý; các đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng kinh doanh du lịch tại các điểm tài nguyên. Tại nhiều vùng ở Australia, Canada, Áo... người ta cũng thường tổ chức tập huấn về môi trường cho các đối tượng trên tại các vùng, các điểm tài nguyên.

Ngoài ra, nguyên tắc quan trọng để du lịch phát triển theo hướng bền vững là phát



triển du lịch gắn với cộng đồng nhằm làm cho cộng đồng có trách nhiệm trong việc bảo vệ tài nguyên và môi trường. Tại VQG Gunung Halimun - Indonesia đã thành lập một tổ chức cộng đồng địa phương (KSM). KSM có một hội đồng các ủy viên (bao gồm đại diện các làng nghề, địa phương của chính phủ, phi chính phủ, và đại diện VQG). Trong đó người ta lập ra một ban điều hành gồm một nhà lãnh đạo, thư ký, thủ quỹ... để điều hành hoạt động dựa trên mục tiêu, nhu cầu của cộng đồng địa phương. Kiểu hoạt động này giống mô hình hợp tác xã ở Việt Nam. Các khoản thu thuộc về KSM được giám sát chặt chẽ và được sử dụng để bảo vệ rừng quốc gia cũng như lợi ích cho cộng đồng địa phương...

Tại Việt Nam, vấn đề bảo vệ môi trường du lịch đã và đang nhận được sự quan tâm của toàn ngành Du lịch. Thực tế thời gian qua cho thấy, ngành Du lịch đã phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền về bảo vệ môi trường du lịch; đồng thời triển khai nhiều phương thức hiệu quả như chiến dịch làm sạch môi trường tại nhiều điểm đến du lịch với sự tham gia của đông đảo sinh viên, người

dân và du khách; phát động chiến dịch nâng cao hình ảnh du khách Việt; ban hành bộ quy tắc ứng xử văn minh khi đi du lịch... Những hành động này đã phát huy hiệu quả tích cực, lan tỏa rộng rãi trong đời sống xã hội và đang tiếp tục được nhân rộng. Tuy nhiên, việc học hỏi những kinh nghiệm hay trên thế giới là không bao giờ thừa. Hy vọng rằng, Du lịch Việt Nam sẽ nghiên cứu, lựa chọn được những mô hình, những kinh nghiệm phù hợp trên thế giới để có thể áp dụng một cách linh hoạt và hiệu quả cho công tác bảo vệ môi trường du lịch, từ đó sẽ xây dựng được môi trường du lịch ngày càng hoàn thiện, tạo nền tảng vững chắc cho du lịch phát triển. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dalem, Anak Agung Gde Raka (2002). "Ecotourism in Indonesia, Chapter Ten". Linking green productivity to Ecotourism: Experiences in the Asia Pacific Region, APO - Tokyo
2. Manurung, Ricardo (2002), "Ecotourism in Indonesia", Linking green productivity to Ecotourism: Experiences in the Asia Pacific Region, APO - Tokyo.
3. Marion, Jeffrey L., & Trancy A. Farrell (1998), "Quản lý tham quan du lịch sinh thái ở các khu bảo tồn", DLST - Hướng dẫn cho các nhà lập kế hoạch và quản lý, Tập 2, Cục Môi trường, Hà Nội...

*Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh (HUTECH)